

Những biến cố liên quan đến sử Việt:

The related events to Viet Nam history

Quảng Tây và các cuộc nổi dậy.

Guangxi and the uprisings.

Trần Việt Bắc

(Tiếp theo)

Quân Đại Việt tấn công Quảng Tây

Ghi chú: Đây là giai đoạn quan trọng trong sử Việt, một chiến tích oai hùng của tộc Việt: tấn công vào lãnh thổ của Hán tộc. Những diễn biến này đã được các sử gia, các học giả viết khá nhiều. Độc giả có thể đọc thêm chi tiết trong những bộ sử đang được lưu hành, cùng các bài viết liên quan đến sự việc. Vì thế người viết chỉ xin tóm tắt, cộng thêm việc vẽ lại bản đồ để ghi lại các địa danh, với phiên âm Hán- Việt để độc giả tiện việc truy cứu, hay tìm hiểu thêm về chiến trường giữa hai triều Lý và Tống.

Từ khi nhà Lý lên ngôi, Lý và Tống triều đã có nhiều tranh chấp về ảnh hưởng và quyền lực trên các khe động của các dân tộc thiểu số vùng biên giới Việt - Trung. Các lãnh tụ của các sắc tộc này không theo hẳn về Lý hay Tống. Để có thể lôi kéo các động (làng hay bản) theo mình - cho việc mở rộng lãnh thổ- nhà Lý đã áp dụng một chính sách rất khôn khéo là gả các công chúa cho các lãnh chúa của các sắc tộc vùng này¹, vì thế một số động đã theo về phía nhà Lý.

Trước khi có việc nhà Lý mang đại quân đánh Tống, đã có những lần Việt quân sang đánh Quảng Tây từ thời vua Lê Đại Hành (Lê Hoàn):

ĐVSKTT viết: "Át Mùi, /Ứng Thiên/ năm thứ 2 /995/ Mùa xuân năm ấy, Chuyển vận sứ Lộ Quảng Tây nước Tống là Trương Quan, Bình mã giám áp trấn Như Hồng thuộc Khâm Châu là Vệ Chiêu Mỹ đều tâu rằng chiến thuyền của Giao Chỉ hơn trăm chiếc, xâm phạm trấn Châu Hồng, cướp bóc cư dân và lương thực rồi đi. Mùa hạ năm ấy, châu Tô Mậu nước ta lại đem 5 nghìn hương binh xâm lược Ung Châu nước Tống, bị Đô tuần kiểm Dương Văn Kiệt đánh phải trở về"².

¹ Việt Sử Tân Biên của Phạm Văn Sơn, quyển 1 (1/5): "Dưới Lý triều dân các khe động Việt - Hoa lục đục với nhau, một phần do Lý triều sui đục do mục đích bành trướng cương thổ Để thực hiện mưu mở rộng bờ cõi, nhà Lý cho họ Thân¹ (Ghi chú 1: Họ Thân vốn thuộc họ cũ là Giáp. Khe động của họ Thân gọi là Động - Giáp do tên họ của tù trưởng) châu mục ở động Giáp ba đời cái vinh dự làm phò mã vì động Giáp giữ một địa điểm rất trọng yếu về quân sự. Nó cản đường lớn từ Ung châu tới nước ta và có hai ải rất hiểm trở: ải Quyết Ly (Nv: ải Nam Quan ngày nay) kề phía bắc Ôn châu và ải Giáp Khẩu tức Chi Lăng ở phía nam".

ĐVSKTT: "Kỷ Tỵ, niên hiệu Thiên Thành năm thứ 2 [1029]. Tháng 3, ngày mồng 7, gả công chúa Bình Dương cho châu mục châu Lạng là Thân Thiệu Thái"...

"Bính Tỵ, [Thông Thụy] năm thứ 3 [1036]... Tháng 3, gả công chúa Kim Thành cho châu mục châu Phong là Lê Tông Thuận.

Mùa thu, tháng 8, gả công chúa Trường Ninh cho châu mục châu Thượng Oai là Hà Thiện Lãm.

Nhâm Tuất, /Anh Vũ Chiêu Thắng/ năm thứ 4 [1082], (Tống Nguyên Phong năm thứ 5). Mùa xuân, gả công chúa Khâm Thánh cho châu mục châu Vị Long là Hà Di Khánh".

² ĐVSKTT viết tiếp như sau: "Vua Tống lại sai Lý Nhưặc Chuyết mang chiếu thư và đại ngọc sang ban cho vua. Khi Nhưặc Chuyết đến, vua ra đón ngoài giao, có ý ngạo mạn không làm lễ để tỏ ra cao quý khác thường, bảo Nhưặc Chuyết rằng: "Việc cướp trấn Như Hồng là do bọn giặc biển ở ngoài, Hoàng đế có biết đó không phải là quân của Giao Châu

Rồi những lần Lý triều mang quân vượt biên giới sang "tảo thanh" vùng này. ĐVSKTT đã ghi lại như sau:

" *Nhâm Tuất, [Thuận Thiên] năm thứ 13 [1022]. Xuống chiếu cho Dực Thánh Vương³ đi đánh Đại Nguyên Lịch. Quân ta [9b] đi sâu vào trại Như Hồng trong đất Tống, đốt kho đụn ở đó rồi về (Xét: Trại Như Hồng nước Tống giáp với trấn Triều Dương nước ta.)"*⁴

" *Kỷ Hợi, [Chương Thánh Gia Khánh] năm thứ 1 [1059], (Tổng Gia Hựu năm thứ 4). Mùa xuân, tháng 3, đánh Khâm Châu nước Tống, khoe binh uy rồi về, vì ghét nhà Tống phản phúc".*

"*Canh Tý, [Chương Thánh Gia Khánh] năm thứ 2 [1060], (Tổng Gia Hựu năm thứ 5). Mùa xuân, châu mục Lạng Châu là Thân Thiệu Thái đi bắt những binh lính bỏ trốn vào đất Tống, bắt được chỉ huy sứ là Dương Bảo Tài và quân lính, trâu ngựa đem về"*

Thời Tống Thần Tông (Triệu Húc 趙 1068-1085), tể tướng Vương An Thạch (Wang Anshi 王安石), một chính trị gia nổi tiếng của Trung Quốc, với những đường lối canh tân khác với truyền thống. Ông đưa ra những chính sách đổi mới, với mục đích phụng sự vương quyền nhà Tống, điều này đã làm nhân dân ta thán. Triều Lý đã biết rõ những cải cách mà Vương An Thạch muốn làm. Đặc biệt là chủ trương mở rộng lãnh thổ của Trung Quốc về phương nam. ĐVSKTT: "*Wang An Thạch nhà Tống cầm quyền, tâu [với vua Tống] rằng nước ta bị Chiêm Thành đánh phá. Quân còn sót lại không đầy vạn người, có thể dùng kế chiếm lấy được. Vua Tống sai Thẩm Khởi, và Lưu Di làm tri Quế Châu ngầm dẫn binh người Man động, đóng thuyền bè, tập thủy chiến, cấm các châu huyện không được mua bán với nước ta".*

Để đề phòng việc xâm lăng và bảo vệ lãnh thổ, Lý triều đã ra tay trước để hủy diệt việc chuẩn bị nam chinh của nhà Tống.

Ai đã chủ trương việc đánh Tống? Nhân Tông Lý Càn Đức (sinh tháng Giêng năm 1066) con của Ý Lan hoàng thái phi. Lý Thánh Tông băng hà năm 1072, Thái tử Càn Đức lên ngôi là Lý Thần Tông khi mới 7 tuổi. Ba năm sau là năm 1075, nhà Lý đánh Tống khi vua Thần Tông được 10 tuổi. Ý Lan Hoàng thái phi⁵ lúc này là Linh Nhân Hoàng thái hậu nhiếp chính. Đại quan của triều Lý là "*Thái sư*

không? Nếu Giao Châu có làm phản thì đầu tiên đánh vào Phiên Ngung, thứ đến đánh Mân Việt 322, há chỉ dùng ở trấn Như Hồng mà thôi?". Nói xong mới cuối đầu tạ lỗi".

³ Một trong các con của Lý Thái Tổ Công Uẩn

⁴ Ghi chú trong ĐVSKTT, quyển 1, trang 246, ghi chú số 6: "*Cương mục dân Khâm Châu chỉ nói trại Như Hồng ở phía tây Khâm Châu, giáp với trấn Như Tích, cách châu Vĩnh An của nước ta 20 dặm (CMCB2, 23b). Châu Vĩnh An tên cũ là trấn Triều Dương (đổi năm 1023), nay là đất huyện Hải Ninh, tỉnh Quảng Ninh".*

Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục (KĐVSTGCM hoặc viết tắt là "Cương mục"): "*Lời chua - Như Hồng và Như Tích: Sách Thanh Nhất thống chí chép: trấn Như Hồng và trấn Như Tích đều ở về phía tây Khâm Châu, thuộc phủ Liêm Châu, tỉnh Quảng Đông"* (Ghi chú của người viết: vùng đất này được sát nhập vào tỉnh Quảng Tây đầu thế kỷ 20).

Từ ghi chú này, người viết đoán đây là thị trấn Phòng Thành (Fengcheng 防城), gần bờ biển, gần phía tây nam Khâm châu ngày nay.

⁵ĐVSKTT: "*Quý Mão, [Chương Thánh Gia Khánh] năm thứ 5 [1063], (Tổng Gia Hựu năm thứ 8)... phong làm Ý Lan phu nhân..... Đinh Dậu, /Hội Tường Đại Khánh/ năm thứ 8 [1117]..... Mùa thu, tháng 7, ngày 25, Ý Lan hoàng thái hậu băng". Ý Lan phu nhân vào cung khoảng 18 tuổi (1063), phỏng đoán bà sinh năm 1045. Làm Hoàng thái hậu năm 1073. Năm 1075 khi đánh Tống bà khoảng 30 tuổi.*

Lý Đạo Thành lấy chức Tả gián nghị đại phu ra coi châu Nghệ An" (ĐVSKTT). Vậy việc chủ trương đánh Tống phải do người đang nhiếp chính là thái hậu Linh Nhân ⁶, với những sự đồng thuận của các đại tướng như Lý Thường Kiệt⁷ và Tôn Đản ⁸ của triều Lý. Tháng 11 năm 1075, nhà Lý đưa quân đánh Tống. ĐVSKTT viết: "Vua biết tin, sai Lý Thường Kiệt, Tông (Tôn) Đản đem hơn 10 vạn binh đi đánh. Quân thủy, quân bộ đều tiến"

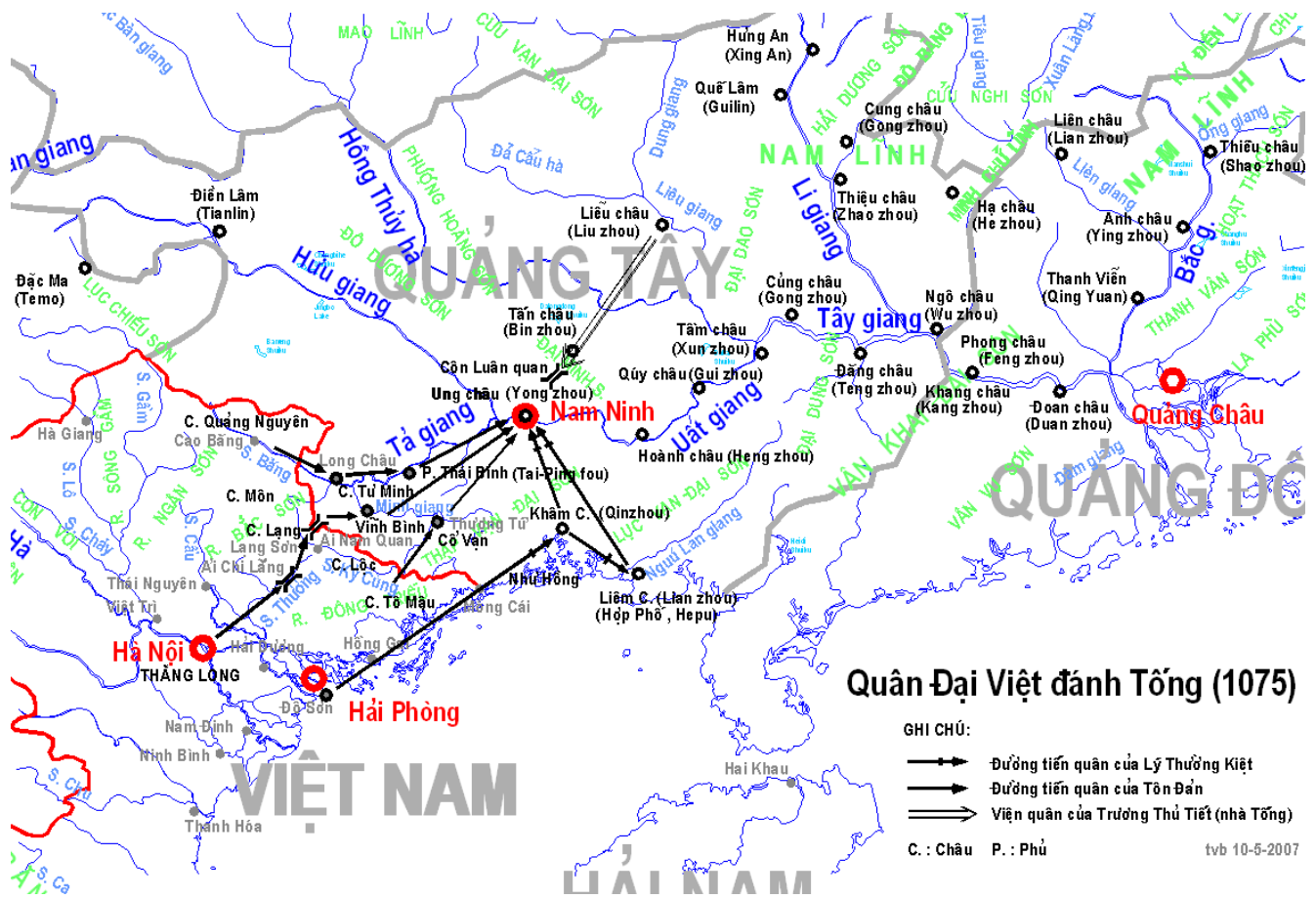
⁶ Độc giả có thể đọc thêm về Linh Nhân hoàng thái hậu - một bậc nữ lưu anh kiệt của tộc Việt - trong các bộ sử đang lưu hành, như "Việt Sử Toàn Thư" hay "Việt Sử Tân Biên".

⁷ Lý Thường Kiệt tên thật là Ngô Tuấn, ông là hoạn quan.

⁸ Người viết không thấy sử Việt viết về xuất xứ của Tôn Đản, hy vọng sẽ tra cứu sau. Tuy nhiên có nhiều tài liệu đã lẫn lộn giữa Tôn Đản và (Nùng) Tôn Đán. Tổng sử đã ghi lại của tên hai nhân vật này rõ ràng.

Tổng sử quyển 487: "*Ngoại quốc truyện, Giao-chi, Đại Lý*" viết tên của Tôn Đản là: "宗旦". Tôn Đản là đại tướng của Đại Việt mang quân đánh Tống.

Tổng sử, quyển 495 "*Man-di truyện, Quảng-nguyên châu ...*" viết tên của (Nùng)Tôn Đán là: "宗旦", động chủ (quan thổ ty) của Lôì Hoà động đã theo Tống. Nguyên văn: " 氏又有宗旦者, 知雷火洞, ...", phiên âm Hán Việt: " *Nông thị hựu hữu Tôn Đán giả, tri Lôì Hoà động*".



Quân Đại Việt chia làm hai đạo, thủy quân do Thái úy Lý Thường Kiệt làm thủ lĩnh, lục quân do đại tướng Tôn Đản chỉ huy.

Lục quân của tướng Tôn Đản chia quân làm ba đường, tấn công vào những trại quân Tống ở Quảng Tây gần biên giới Việt Trung, là các tiền đồn của Ung châu:

Từ châu Quảng Nguyên (Cao Bằng), quân Đại Việt tiến đánh chiếm Long Châu (Longzhou 龍州) và phủ Thái Bình (Taiping 太平)⁹, sau đó tiến đến Ung châu, chuẩn bị hợp với các đạo quân khác tấn công thành này.

Từ châu Tô Mậu (Quảng Yên), Việt quân tiến đánh trại **Cổ Vạn** và Thượng Tứ (Shangsi 上思), sau đó tiến về Ung châu.

Đại quân từ châu Quảng Lăng (cũng gọi là Lạng Châu, vùng Lạng Sơn) vượt ải Phá Lũy (Ái Nam Quan) đánh chiếm trại Vĩnh Bình, châu Tư Minh¹⁰, đạt chiến thắng dễ dàng, tướng Tôn Đản kéo quân vây Ung châu để chuẩn bị đánh thành.

⁹ Thái Bình phủ Sùng Tả huyện ngày nay (Chongzuo 崇左市), khoảng giữa đường từ ải Nam Quan đến Nam Ninh (Ung châu)

¹⁰ Trại Vĩnh Bình, châu Tư Minh gồm vùng đất thuộc thị xã Bằng Tường (Pingxiang 凭祥) và thị trấn Ninh Minh (Ningming 明)

Thủy quân từ vùng biển Đồ Sơn vịnh Hạ Long men theo các đảo dọc bờ biển. Quân Đại Việt tiến qua trấn Như Hồng¹¹ (kế biên giới Việt Trung) để đánh Khâm châu (Qinzhou 欽州), nơi này thất thủ. Sau đó tiến đánh Liêm châu¹² (Lianzhou 廉州), châu này cùng số phận với Khâm châu. Hai châu Khâm và Liêm không có sức chống trả nào đáng kể. Sau một tuần, quân Đại Việt tiến lên phía bắc, phụ với lực lượng của Tôn Đản đánh Ung châu, là nơi có sức chống trả cực kỳ mãnh liệt của dân quân thành Ung, do quan thủ thành là Tô Giám¹³ trấn giữ.

Tháng 12 năm 1075, thành Ung đã bị bao vây bởi Việt quân của Lý Thường Kiệt và Tôn Đản. Tô Giám đã can đảm và kiên trì chống lại những đợt tấn công của quân Đại Việt, hy vọng có viện binh đến giải vây. Nhà Tống được tin thành Ung bị vây đánh, sai Trương Thủ Tiết (張守節) mang quân từ thị trấn Liễu châu (Liuzhou 柳州) đến cứu, nhưng họ Trương đã bị tử thương ngày 4 tháng giêng năm 1076 tại ải Côn Luân (Kunlun 崑崙). Thành Ung thất thủ dưới sự tấn công kịch liệt của Việt quân.

ĐVSKTT viết về biến cố này như sau: "*Đô giám Quảng Tây nhà Tống là Trương Thủ Tiết đem quân đến cứu. Thường Kiệt đón đánh ở cửa ải Côn Luân, phá tan được, chém Thủ Tiết tại trận. Tri Ung châu là Tô Giám cố thủ không hàng. Quân ta đánh đến hơn 40 ngày, chồng bao đất trèo lên thành. Thành bên bị hạ. Giám cho gia thuộc 36 người chết trước, chôn xác vào hố, rồi châm lửa tự đốt chết. người trong thành cảm ân nghĩa của Giám, không một người nào chịu hàng, giết hết hơn 5 vạn 8 nghìn người, cộng với số người chết ở các châu Khâm, Liêm thì đến hơn 10 vạn. Bọn Thường Kiệt bắt sống người ba châu ấy đem về.*"

Việt quân sau khi đã hạ thành Ung, với mục đích phá hủy kế hoạch chuẩn bị nam chinh của Tống triều (?), đã không tiến đánh thêm những vùng khác, hay chiếm đóng các vùng quân Tống đã thất thủ. Việt quân đã kéo toàn bộ lực lượng trở về Đại Việt để chuẩn bị cho cuộc phục thù của nhà Tống (đã xảy ra hai tháng sau là tháng 4 năm 1076).

c- Các cuộc nổi dậy của dân tộc thiểu số tại Quảng Tây thời nhà Nguyên (1206-1367)

Nhà Nam Tống (1127-1279) bị nhà Nguyên (Mông Cổ) diệt. Nhà Nguyên muốn bành trướng xa hơn về phía nam, đã tấn công Đại Việt (3 lần đánh, 3 lần thất bại) và đã có một đường lối bớt hà khắc. Vì thế, các dân tộc thiểu số tại Quảng Tây có được một chính sách cai trị tương đối hoà hoãn dưới hình thức tự trị, nên hợp tác với nhà Nguyên. Cách cai trị mà nhà Nguyên áp dụng cho các dân tộc thiểu số là hệ thống "thổ ty" (tusi 土司) tương tự như hệ thống "ki-mi". Đứng đầu các "thổ ty" là những người đứng đầu các bộ tộc, họ được nhà Nguyên trả lương như một quan chức thực thụ, có quân đội nhà Nguyên yểm trợ để bảo đảm quyền hành.

Ngoại trừ những cuộc nổi dậy lẻ tẻ của người Tráng là thị tộc họ Sầm (Cen 岑, năm 1281, năm 1306), thị tộc họ Hoàng (Huang 黃, năm 1284 và năm 1292). Thời nhà Nguyên chiếm đóng Quảng Tây (1276-

¹¹ Xin coi ghi chú số 42

¹² Liêm châu cũng gọi là Hợp Phố (Hepu 合浦)

¹³ ĐVSKTT viết là Tô Giám (Người viết dùng danh xưng này). Tống sử quyển 446 viết là Tô Giám (· 緘)???. Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim, trang 111 viết là Tô Đam. Việt Sử Toàn Thư của Phạm Văn Sơn trang 217 viết là Tô Giám

1368) đã không có những cuộc nổi dậy nào đáng kể của các dân tộc thiểu số. Có lẽ các bộ tộc bản xứ, tráng đinh đã bị vơ vét để bổ sung quân số cho những lần xâm lăng Đại Việt, và nhà Nguyên muốn có một hậu cứ an toàn. Hơn nữa số quân của nhà Nguyên đóng tại Quảng Tây quá lớn -có thừa lực lượng để đàn áp bất cứ một cuộc nổi dậy nào xảy ra - trong những lần xâm lăng Đại Việt thứ hai (12/1284 - 6/1285), thứ ba (2/1287- 3/1288), cũng như sửa soạn cuộc xâm lăng phục thù lần thứ 4 (đã bị huỷ bỏ sau khi Nguyên chủ là Hốt Tất Liệt chết năm 1294). Tuy nhiên dân tộc Dao, một sắc tộc khác với tộc Tráng đã nổi dậy năm 1314 và năm 1323 ở Tượng châu (Xiangzhou 象州, khoảng 40 km phía nam của Liễu châu Liuzhou 柳州). Đây gọi là vùng Bát Trại (Bazhai 八砦- Eight stockdales) của dân tộc Dao ở Lại Tân (Laibin 來賓) và Thượng Lâm (Shanglin 上林)¹⁴, nhưng những cuộc nổi dậy này đã bị dẹp yên¹⁵

d- Các cuộc nổi dậy của dân tộc thiểu số tại Quảng Tây thời nhà Minh (1368-1644)

Nhà Nguyên bị sụp đổ năm 1368 (thời nhà Trần của Đại Việt 1225 -1400, Trần Dụ Tông 1341 - 1369), nhà Minh lên thay. Đối với các dân tộc thiểu số tại Quảng Tây, nhà Minh đổi lại chính sách cai trị. Hệ thống "Thổ ty" trên danh nghĩa vẫn được duy trì, nhưng đã bị biến đổi một cách nghiêm trọng với hệ thống gọi là "cải thổ quy lưu" (gai-tu gui-liu 改土歸流: thay đổi các "thổ ty" thành những đơn vị hành chính "bình thường"). Với chính sách này, chính phủ nhà Minh đã xen vào nội bộ của các sắc tộc một cách rõ ràng. Các "thổ ty" được chia ra làm các cấp bậc là "phủ" (fu 府), "châu" (zhou 州), "huyện" (xian 縣).

Trong thời gian này, các thị tộc chính của sắc tộc Tráng tại Quảng Tây là Hoàng (Huang 黃), Nùng (Nong 儂), Sầm (Cen 岑) và sau đó là thị tộc Vi (Wei 韋). Thị tộc Nùng, sau thất bại của Nùng Trí Cao đã bị yếu đi, dân số bị giảm, vì một số chạy sang vùng Cao Bằng Việt Nam, một số sang Vân Nam. Tuy nhiên sắc tộc Dao đã trở nên hùng mạnh, và đã có những cuộc nổi dậy đáng kể.

Qua 5 đời vua đầu của nhà Minh¹⁶, vấn đề thuế khoá tương đối thấp, nên không có cuộc nổi dậy nào đáng kể. Ngoại trừ cuộc nổi dậy của sắc tộc Dao năm 1392, nhưng đã bị quân đội nhà Minh dẹp yên ngay sau đó. Tuy nhiên từ giữa đời Minh về sau, dân các sắc tộc phải nộp thuế rất cao, đất đai canh tác bị chiếm bởi các thổ quan nhà Minh, vì thế các cuộc nổi dậy đã xảy ra liên miên.

Năm 1430 (thời nhà hậu Lê của Đại Việt 1428 -1527, 2 năm sau khi Lê Lợi lên ngôi là Lê Thái Tổ), **Hầu Đại Cầu** (Hou Dagou 大狗) thuộc sắc tộc Dao bắt đầu nổi dậy và đánh chiếm vùng trung tâm Quảng Tây. Từ năm 1446 đến 1481, Hầu Đại Cầu đánh chiếm khắp Quảng Tây và phía tây Quảng Đông. Bảy lần chiếm đóng Ngô châu (Wuzhou 梧州) là trung tâm hành chính của nhà Minh tại Quảng Tây. Đây là cuộc nổi dậy lớn nhất sau Nùng Trí Cao. Nhà Minh đã phải huy động 160 ngàn quân mới

¹⁴ Vùng này ở giữa Liễu châu (Liuzhou) và Nam Ninh (Nanning) ngày nay, trung tâm của tỉnh Quảng Tây.

¹⁵ Theo Jeffrey Barlow, năm 1320, người Dao đã hợp với Đại Việt để tấn công phía nam Ung châu, tuy nhiên không thấy sử liệu nào của Việt Nam nói tới

¹⁶ Hồng Vũ 洪武 Thái Tổ 太祖 (Chu Nguyên Chương 朱元璋, 1328-1398), lên ngôi năm 1368
Kiến Văn 建文 Huệ Đế 惠帝 (Chu Dẫn Văn 朱允 , 1377-1402?), lên ngôi năm 1399
Hồng Vũ 洪武 Thành Tổ 成祖 (Chu Lệ 朱棣, 1360-1424), lên ngôi năm 1402
Hồng Hi 洪熙 Nhân Tông 仁宗 (Chu Cao Xí, 1378-1425), lên ngôi năm 1425
Tuyên Đức 宣德 Tuyên Tông 宣宗 (Chu Thiệm Cơ 朱瞻基, 1399-1435), lên ngôi năm 1426

có thể dẹp yên. Năm 1491, người Dao lại nổi dậy, nhà Minh lại phải mang quân đến đánh dẹp. Năm 1502, sắc tộc Dao lại một lần nữa nổi lên, quân Minh phải dùng đến số quân là 60 ngàn quân để trấn áp.

Năm 1502 (thời nhà hậu Lê của Đại Việt, Lê Hiến Tông 1497- 1504), tại vùng đông bắc Quảng Tây, thị tộc Vi (Wei 韋) thuộc sắc tộc Tráng do **Vi Triều Uy** (Wei Chaowei 韋朝威) làm thủ lĩnh đã nổi lên chống lại nhà Minh. Năm 1506, Vi Triều Uy bị bắt và bị xử tử. Con của Vi Triều Uy là **Vi Ngân Báo** (Wei Yinbao 韋銀豹) nhất định trả thù cho cha, đã nổi dậy. Ông này lãnh đạo một đoàn quân tinh nhuệ người Tráng, dùng từ du kích chiến đến kỵ binh để chống lại quân Minh hơn 50 năm. Vi Ngân Báo đã tấn công và chiếm đóng các trung tâm hành chính quan trọng của nhà Minh tại Quảng Tây trong những năm 1530, 1533, 1554. Năm 1566, Vi Ngân Báo mang quân vượt Ngũ Lĩnh đánh sang cả Hồ Nam. Nhà Minh phải cử một đội quân 140 ngàn người để chống lại. Tuy nhiên Vi Ngân Báo đã không bị thua bởi quân đội nhà Minh, ông đã bị phản và bị bắt nộp cho nhà Minh. Vi Ngân báo đã bị hành quyết tháng 6 năm 1571.

Năm 1506 (thời nhà hậu Lê của Đại Việt 1428 - 1527, Lê Uy Mục 1505- 1509), vùng đất phía tây tỉnh Quảng Tây là Điền châu (Tian-zhou 田州)¹⁷ cũng đã có những biến loạn trầm trọng. Thị tộc Sầm (Cen 岑) thuộc sắc tộc Tráng, sau những tranh dành và chiến tranh nội bộ, đã xuất hiện một nhân vật là **Sầm Mãnh** (Cen Meng 岑猛), một cậu bé 10 tuổi được dẫn dắt bởi bà nội có tài lãnh đạo, đã trở thành thủ lĩnh vùng Điền châu, sau khi thân phụ của Sầm Mãnh là Sầm Phổ (Cen Pu 岑溥 hay Cen Bo) chết. Năm 1512, Sầm Mãnh hợp tác với Minh triều để đánh dẹp các đám thổ phi, được triều đình ban thưởng. Thế lực của Sầm Mãnh trở nên hùng mạnh rất nhiều.

Năm 1519, cảm thấy lực lượng của mình đã đủ sức để kinh chống lại quân đội nhà Minh, Sầm Mãnh hủy bỏ việc đóng thuế cho triều đình, mở rộng lãnh thổ tự trị của mình bằng cách đánh chiếm Long châu (Longzhou 龍州)¹⁸. Năm 1522 và 1524, Sầm Mãnh chiếm thêm một châu và 8 trại tại tây bắc Quảng Tây.

Năm 1527¹⁹ (là năm Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê), tổng đốc Lương Quảng mang 80 ngàn quân bất ngờ đánh Điền châu. Sầm Mãnh thua trận, gia quyến bị sát hại, tuy nhiên ông ta đã chạy thoát đến nương náu tại vùng đất của nhạc phụ, thân phụ của 1 trong 4 người vợ là Wa Shi (Ngoã Thị 瓦氏)²⁰. Nhưng Sầm Mãnh cũng đã bị cha vợ đầu độc chết.

¹⁷ Điền châu nay là Điền Dương (Tianyang 田·) thuộc Bách Sắc thị (Baise 百色市), Quảng Tây

¹⁸ Kế biên giới Việt Nam, gần Lạng Sơn

¹⁹ Sách “The Making of the Chinese State: Ethnicity and Expansion on the Ming Borderlands” 2006 By Leo Kwok-yueh, trang 87 viết là tháng 7 năm 1526, 100 ngàn quân nhà Minh tập hợp tại Tấn châu (Binzhou 賓州) (cách Điền châu 200km phía đông nam) dưới quyền lãnh đạo của Diêu Mạc (Yao Mo 姚·). Độc giả có thể đọc tại: http://books.google.com/books?id=DOB-4JU18UAC&pg=RA1-PA87&lpg=RA1-PA87&dq=%22cen+meng%22&source=web&ots=atgDobHKw1&sig=KFQvm_35ZKwLEAmEB1hF3NJYFUc#PRA1-PA86,M1

²⁰ Sách “The Making of the Chinese State: Ethnicity and Expansion on the Ming Borderlands” 2006 By Leo Kwok-yueh, trang 88 viết là Sầm Mãnh chạy đến Guishun trên đường chạy sang Việt nam thì bị bắt và bị ép phải tự tử.

Sau cái chết của Sầm Mãnh, các cuộc nổi dậy xảy ra liên miên tại Quảng Tây. Minh triều thấy tốn quá nhiều chiến phí cho các cuộc đánh dẹp, nên đã tìm một đường lối mới, để hy vọng có thể trị an vùng này. Năm 1528 triều đình cử Vương Dương Minh²¹ (Wang Yang-ming王·明)- một triết gia nổi tiếng của Trung Quốc, một nhà giáo dục, một đại tướng, một đại thần có tài - mang theo nhiều chục ngàn quân trợ lực đến để trị an vùng này. Ông đã dùng chính sách mềm dẻo bằng cách là điều đình và giao hảo, thay vì dùng vũ lực để giới hạn cũng như phân quyền các quan thổ ty, nên Quảng Tây đã được tương đối được trị an. Quảng Tây gồm 82 đơn vị châu và huyện, Vương Dương Minh đã để 61 người thuộc sắc tộc thiểu số đứng đầu các châu huyện là quan thổ ty, chỉ có 21 người do triều đình bổ nhiệm. Vì thế các cuộc nổi dậy đã rất ít xảy ra trong thời gian gần một thế kỷ. Đã có sự hợp tác của sắc tộc Tráng với Minh Triều, điển hình là một trong các vị phu nhân của Sầm Mãnh, Ngô Thị²² (Wa Shi 瓦氏) đã trở thành một nữ tướng lừng danh. Bà mang quân từ Điền châu đến vùng bờ biển Chiết Giang và Phúc Kiến giúp Minh triều chống lại hải tặc "Nụy khấu" (Wo Wako hay Wakuo 倭寇) với những chiến thắng oai hùng (1557-1558).

e- Các dân tộc thiểu số tại Quảng Tây đầu thời nhà Thanh.

Cuối đời nhà Minh năm 1606, nạn lụt lội đã tàn phá Quảng Tây, sau đó là nạn côn trùng tàn phá mùa màng. Năm 1608, vùng phía tây và phía nam Quảng Tây bị mất mùa hoàn toàn, cảnh đói kém xảy ra trầm trọng. Cảnh lụt lội và hạn hán đã tiếp tục xảy ra cả chục năm. Giặc cướp xảy ra khắp nơi. Thời gian này, Quảng Tây đã không có cuộc nổi dậy nào đáng kể của các sắc tộc thiểu số.

Năm 1644, Kinh đô nhà Minh là Bắc Kinh bị quân đội Mãn châu của nhà Hậu Kim chiếm, nhà Minh sụp đổ. Nhà (Mãn) Thanh bắt đầu thống trị Trung Quốc. Phong trào "phản Thanh phục Minh" xảy ra khắp nơi, toàn quốc ở trong trạng thái hỗn loạn. Quế Lâm, một thị trấn lớn tại Quảng Tây cũng là một căn cứ chính của triều đình lưu vong Nam Minh. Vị hoàng đế mới lập (1646) là Vĩnh Lịch đế (Yong-li 永曆) Chu Do Lang (Zhu Youlang 朱由榔), dưới sự lãnh đạo của Lý Định Quốc (Li Dingguo 李定国), với ý định khôi phục nhà Minh. Tuy nhiên nỗ lực này cũng đã thất bại. Năm 1650, quân nhà Thanh chiếm Quế Lâm, triều đình Nam Minh của Vĩnh Lịch đế chạy về Nam Ninh, rồi Quế châu, và sang nước lân bang là Miến Điện (Burma, với quốc hiệu ngày nay là Myanmar). Sau đó Vĩnh Lịch đế đã bị Ngô Tam Quế bắt mang về Vân Nam và bị giết năm 1662. Nhà Minh hoàn toàn bị diệt vong. Năm 1674, Ngô Tam Quế chống lại nhà Thanh và chết bệnh năm 1678, đội quân của ông này sau đó đã bị Thanh triều tiêu diệt.

²¹ Theo Jeffrey Barlow trong chương "MING TRANSFORMATION OF THE TUSI SYSTEM: "GAI-TU GUI-LIU.", ông viết là năm 1530. Tuy nhiên sách "100 nhân vật nổi tiếng nhất văn hoá Trung Quốc" do Nguyễn Tôn Nhan biên dịch, nhà xuất bản Văn Học, trang 295 viết về tiểu sử của Vương Dương Minh: "Sinh năm 1472 - mất năm 1528". Người viết cảm thấy mâu thuẫn ở chỗ này. Các web sites viết về Wang Yang-ming đều viết là ông sinh năm 1472, mất 1529.

<http://www.britannica.com/ebc/article-9339847>

Wang Yang-ming (1472-1529)

In June 1527 Wang journeyed to Guangxi to put down a rebellion. Having suffered for years from a chronic cough, which now became acute, Wang fell very ill. He died on his return from Guangxi in Nan-an, Jiangxi, in 1529.

<http://www.ingentaconnect.com/content/brill/top/2006/0000092/F0030001/art00003>

The Last Campaigns of Wang Yangming, Author: Shin, Leo K. Source: T'oung Pao, Volume 92, Numbers 1-3, 2006, pp. 101-128(28), Publisher: BRILL:

"Abstract... Focusing on Wang's activities in the southern province of Guangxi in 1528 (particularly his "pacification" of the native domain of Tianzhou as well as his military campaign against the "Yao bandits" in the Rattan Gorge area), ..."

²² Ngô Thị tên thật là Sầm Hoa (岑花), theo như truyền thuyết thì bà này rất giỏi võ thuật, đặc biệt về tài dùng song kiếm (?).

Các biến loạn cũng như những thiên tai đã gây nên sự đói kém trầm trọng tại Quảng Tây. Hơn nữa Quảng Tây đã bị cuốn vào vòng chính biến của toàn thể Trung Quốc, tất cả nhân lực và tài lực đều bị trưng dụng, dù thuộc Hán tộc hay bất cứ "Di tộc" hay "Man tộc" nào. Vì thế sau một thời gian dài đã không có một cuộc nổi dậy nào đáng kể; ngoài những cuộc khởi loạn đê cướp bóc, việc này đã xảy ra "nhiều như châu chấu" vì đói khát và lầm than.

Tại miền nam Trung Quốc, dù có những trận chiến giữa các đội quân trung thành với nhà Minh và quân nhà Thanh, nhưng những thị tộc lớn của Tráng tộc như Hoàng và Sầm đã không hợp tác chính thức với phía nào. Sau khi nhà Thanh đã chính thức thống nhất toàn cõi của Trung Quốc, Thanh triều đưa ra những hứa hẹn về địa vị và đặc quyền với các thủ lĩnh của các thị tộc nếu họ phục tùng. Có 58 thổ ty được nhà Thanh phong chức quan phủ, huyện hay châu mục trong những vùng họ cư ngụ. Chính sách dùng "Man" trị "Man" được nhà Thanh áp dụng. Những đội quân "Lang binh" (Lang Bing- Wofit troops) là người của các thị tộc được thành lập, để bảo đảm an ninh vùng này.

Hệ thống "thổ ty" của nhà Thanh có vài điều khác với nhà Minh là quan "thổ ty" của các sắc tộc chỉ được bổ nhiệm trong các "thổ ty", không được ra làm quan trong chính quyền nhà Thanh. Vì thế muốn được thăng tiến, họ phải tự Hán hoá²³. Tuy nhiên Mãn Châu cũng là một sắc tộc đã bị Hán tộc xếp vào hàng "Di", "Địch", nên có lẽ chính quyền trung ương Mãn Thanh đã có một chính sách hoà hoãn hơn, đối với các sắc tộc mà Hán tộc coi họ là "Man Di". Các hoàng đế đầu đời nhà Thanh là những người tương đối có tài, biết cách trị an như Khang Hy (康熙 1662-1722) và Càn Long (乾隆 1736-1799), vì thế đã không có những cuộc nổi dậy nào đáng kể của các dân tộc thiểu số trong khoảng thời gian đầu đời nhà Thanh.

(Còn tiếp)

²³ Chính sách này có lẽ được đưa ra bởi các quan lại của nhà Thanh gốc Hán. Vì người Mãn Châu đã không đủ dân số; để có thể điều hành về chính sự tại những vùng quá xa với trung tâm hành chính Bắc Kinh, nên hầu hết các quan lại về hành chính đều là người Hán.